TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **T PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số:04/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày23tháng3năm2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 09tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn:AnhNguyễnThếM; nơi ĐKHKTT: Số 155 phườngHồngPhong, thịxãĐôngTriều, tỉnhQuảngNinh, chỗ ở: Tổ 11, ngõ 78 phường Hòa Nghĩa, quận D, T phố H.

Bị đơn: Chị Đào Thị Thu G; nơicưtrú: Số 68 tổ 5 phường Hưng Đạo, quận D, T phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 15 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anhNguyễnThếMvàchị Đào Thị Thu G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: AnhNguyễnThếMvàchị Đào Thị Thu Gthuận tình ly hôn.

Về con chung: Anhchịcó 01con chung là cháu Nguyễn Đào Minh T, sinh ngày 06-6-2021. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho chị Gtrực tiếp nuôi

dưỡng con chung là cháuNguyễn Đào Minh Tcho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng với chị G 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 03/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Khoảntiềncấpdưỡngnuôi conđượcthihànhngaymặcdùcóthểbịkhiếunại, khángnghị, kiếnnghị; kểtừngàychịGcóđơnyêucầuthihànhán, anhMkhôngthi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Khôngaiđượccảntrởquyềnthăm nom, nuôidưỡng, giáodục con chungđốivớingườikhôngtrựctiếpnuôi con saulyhôn.

Về tài sản chung: Vợchồngtựthỏathuận,khôngyêucầuTòaángiảiquyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế Mtự nguyện nộp cả 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồngán phí ly hôn sơ thẩmvà 150.000đ (mộttrămnămmươinghìnđồng) ánphícấpdưỡngnuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000(ba trăm nghìn) đồngtạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sựquận D theo biên lai số 0002890 ngày 09-3-2023. Anh Mđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơinhận:
- Đươngsự (đểthihành);
- TAND TphốH;
- VKSND quậnD;
- VKSND TphốH;
- UBND phườngHồngPhong, thịxãĐôngTriều, tỉnhQuảngNinh (Giấy CNKH số30/2020);
- Chi cục THADS quậnD;
- Lưu: Hồsơ, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (T phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân T phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T (kể cả án phí).

án nhân dân T phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T (kể cả án phí).